

**Điều 5.**— Các Ban Kiểm tra tài sản Nhà nước động trung ương, Bộ, tỉnh, thành phố sẽ dùng một số cán bộ của các ngành Tài chính, Kế hoạch, Cung cấp và một số cán bộ của Ủy ban Kiểm kê.

Ban Kiểm tra tài sản ở động trung ương và ở Bộ cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm kê toàn quốc và Ủy ban Kiểm kê của Bộ để nắm một cách chính xác tình hình tài sản của Nhà nước chưa sử dụng và không sử dụng còn ở động.

Những việc chỉ tiêu về nhân sự, về công tác, về khuôn vác, cân, đo, vận chuyển tài sản v.v... sẽ do Ban Kiểm tra tài sản Nhà nước ở động trung ương thỏa thuận với Bộ Tài chính quy định.

**Điều 6.**— Các Ban Kiểm tra tài sản Nhà nước ở động trung ương, Bộ, tỉnh, thành phố cần tổ chức một cách thiết thực bộ máy, huấn luyện cán bộ, tuyên truyền, phổ biến chủ trương và kế hoạch công tác, động viên cán bộ và công nhân nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra tài sản của Nhà nước chưa sử dụng và không sử dụng còn ở động vào cuối quý 3 năm 1958.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Ban Kiểm tra tài sản Nhà nước ở động trung ương, Bộ, tỉnh, thành phố sẽ giải tán.

**Điều 7.**— Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm kê toàn quốc, các ông Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, Bộ Giao thông và Bưu điện, Bộ Nông lâm, Bộ Thương nghiệp, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các tỉnh và thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

### **THÔNG TƯ số 200-TTg ngày 18-4-1958 về việc tổ chức các cuộc điều tra năm 1958.**

Để giúp việc kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1958, đồng thời chuẩn bị những số liệu thống kê cơ bản làm căn cứ cho việc lập kế hoạch năm 1959 và những kế hoạch sau này,

Theo đề nghị của Cục Thống kê trung ương.

Thủ tướng phủ chấp thuận cho tiến hành trong năm 1958 các cuộc điều tra sau đây :

- 1) Điều tra diện tích gieo cấy và sản lượng thu hoạch vụ chiêm năm 1957 — 1958.
- 2) Điều tra diện tích gieo cấy và sản lượng thu hoạch vụ mùa năm 1958.

3) Điều tra đất ruộng nông nghiệp thực có năm 1958 phân phối theo các hình thức chế độ sở hữu.

4) Điều tra chăn nuôi năm 1958.

5) Điều tra thủ công nghiệp cá thể và công nghiệp tư bản tư doanh năm 1958.

6) Điều tra sức mua của xã hội năm 1957.

7) Điều tra giá trị tổng sản lượng nông nghiệp năm 1958.

Tất cả các cuộc điều tra nói trên sẽ do Cục Thống kê trung ương lập biểu mẫu thống nhất, phương án điều tra, kế hoạch tiến hành, đồng thời phụ trách theo dõi chỉ đạo về nghiệp vụ tổng hợp số liệu trong phạm vi toàn quốc, báo cáo kết quả cho Thủ tướng phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và cung cấp cho các ngành có liên quan những tài liệu cần thiết.

Cơ quan thống kê ở các cấp có trách nhiệm chỉ đạo về nghiệp vụ, tổng hợp số liệu theo đúng kỳ hạn quy định cho từng cuộc điều tra, báo cáo kết quả cho Ủy ban Hành chính, Ủy ban Kế hoạch đồng cấp và Cục Thống kê trung ương.

Ủy ban Hành chính các cấp có trách nhiệm đảm bảo hoàn thành tốt các cuộc điều tra theo phương án và kế hoạch của Cục Thống kê trung ương, và có trách nhiệm giải quyết các vấn đề cán bộ, phương tiện và chỉ tiêu nhằm đảm bảo kết quả tốt của các cuộc điều tra.

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ điều tra thống kê trong năm 1958 như đã nói trên, Ủy ban Hành chính các cấp cần tăng cường lãnh đạo công tác thống kê hơn nữa, chú trọng kiện toàn các bộ máy thống kê thuộc cấp mình theo điều lệ của Thủ tướng phủ.

Cục Thống kê trung ương cần phối hợp với Ủy ban Hành chính các cấp để bố trí lịch công tác cho hợp lý; và trong khi tiến hành cần cử cán bộ về giúp địa phương về mặt nghiệp vụ và về mọi mặt cần thiết.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

### **THÔNG TƯ số 203-TTg ngày 23-4-1958 về việc cấp giấy chứng minh cho cán bộ trong năm 1958—1959**

Kính gửi: các Bộ,  
các Ủy ban Hành chính khu,  
tỉnh, thành phố,

Thủ tướng phủ đã ban hành nghị định số 577-TTg ngày 27 tháng 11 năm 1957 về việc cấp giấy



chứng minh cho mỗi người dân Việt-nam, kể cả các cán bộ, nhân viên, công nhân của Chính phủ.

Giấy chứng minh này có giá trị trong 5 năm.

Thi hành nghị định trên, Bộ Công an đã có kế hoạch trong năm 1958 (và một vài tháng đầu năm 1959) sẽ cấp phát xong giấy chứng minh cho nhân dân ở các thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Bắc.

Cũng trong thời gian ấy, sẽ cấp phát xong giấy chứng minh cho tất cả cán bộ nhân viên, công nhân trong biên chế.

Do đó, trong lúc chờ đợi lĩnh giấy chứng minh mới, việc cấp phát chứng minh thư cho cán bộ, nhân viên, công nhân quy định như sau:

— Trong năm 1958, nếu cơ quan nào chưa cấp phát chứng minh thư thì nên gia hạn vào chứng minh thư năm 1957, không cần cấp giấy mới, để tránh lãng phí.

— Từ năm 1959, sẽ bỏ chế độ cơ quan cấp phát chứng minh thư, cho cán bộ, nhân viên, công nhân để đơn giản giấy tờ, đỡ tốn kém cho công quỹ. Trong việc giao dịch hàng ngày, cán bộ và nhân dân đều dùng thống nhất loại giấy chứng minh đã được Chính phủ quy định.

Hà-nội, ngày 23 tháng 4 năm 1958

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

### THÔNG TRI số 1758-NL ngày 25-4-1958 về việc tiếp tục tập trung lực lượng đảm bảo nước cho vụ chiêm.

Trong tháng 4-1958, trời ít mưa, nước sông thấp, việc quản lý nông giang và cống nhiều nơi không chu đáo, nên hạn tái diễn, nặng nhất là các tỉnh Bắc bộ. Hạn tuy mới trở lại nhưng diện hạn rộng hơn lúc bắt đầu vào vụ chiêm và có tính chất nghiêm trọng đặc biệt. Hạn đúng vào lúc lúa làm đồng hoặc sắp trở, một số khá nhiều mạ Nam ninh đã quá ngày cấy mà chưa có nước. Một số ruộng cấy rồi nhất là những chân ruộng cấy cưỡng hoặc chân ruộng đồng cao khô nước, có vùng đất đã nẻ và rải rác có lúa chết. Một số địa phương đã phát động chống hạn; Vĩnh phúc, Thái bình đã tạm hoãn hoặc bớt yêu cầu một số công tác để dồn sức vào việc chống hạn; Lạng sơn, Lào cai cũng đã đưa nhiều cán bộ xuống giúp huyện, xã làm công tác chống hạn; Hưng yên, Bắc ninh hạn cũ giải quyết chưa xong thì hạn mới lại tái diễn và đang liên tục chống. Ở Hưng yên hàng vạn dân công đã được huy động đến công trường để nạo vét sông

Văn giang: Ở Hà nội có nơi nhân dân phải đi gánh từng gánh để tưới cho lúa bị nghẹn đồng. Tuy vậy, nhiều nơi việc lãnh đạo và chỉ đạo chưa thật đúng mức, chưa dồn cán bộ về những nơi nghiêm trọng giúp xã phát động phong trào. Phong trào nhiều nơi chưa lên và chưa mạnh. Tình hình năm không kịp thời và cụ thể. Việc quản lý cống dưới đê không chu đáo, việc điều hòa hợp lý nước nông giang chưa được triệt để thi hành, làm cho nhiều đồng ruộng bị khô nước và việc tranh chấp nước đã xảy ra ở đôi nơi.

Công tác chống hạn hiện nay thật cấp bách, nó chỉ quyết định trong khoảng 15, 20 hôm. Nếu để chậm trễ sẽ gây ra tai hại lớn về năng suất và sản lượng.

Để giải quyết tình hình trên, nhằm đảm bảo năng suất cho lúa, màu, cây công nghiệp, đảm bảo cấy hết số mạ Nam ninh đã có, hoàn thành tốt kế hoạch vụ chiêm, ngoài các chủ trương công tác đã có trong các nghị quyết thông tri cũ, Thủ tướng phủ chủ trương:

Nơi nào đang bị hạn nặng thì phải tập trung lực lượng vào công tác chống hạn. Công tác nào tạm thời có thể hoãn hoặc rút hẹp lại được thì cần nhắc kỹ và có kế hoạch tạm hoãn, giảm bớt công tác hoặc khéo kết hợp với việc chống hạn. Đồng thời phải coi rất trọng công tác đắp đê xây cống và kết hợp chặt chẽ công tác chống hạn với việc diệt trừ sâu, chuột và phòng úng, phòng lũ.

Để đảm bảo thi hành đầy đủ chủ trương trên Thủ tướng phủ yêu cầu Ủy ban Hành chính các cấp thi hành mấy việc sau đây:

1) Cần nhận thức thật đầy đủ tính chất khẩn trương của công tác chống hạn hiện nay trong khoảng 15 hay 20 hôm, để ra sức động viên đồng đảo nhân dân chống hạn (trừ nơi cấy muộn thì thời gian dài hơn).

2) Phải tập trung đúng mức cán bộ khu, tỉnh huyện về giúp xã phát động chống hạn trừ sâu. Phải gây thành phong trào quần chúng mạnh mẽ có tổ chức, có lãnh đạo.

3) Những nơi bị hạn nặng mà công tác đắp đê xây cống còn nhiều, phải coi cả hai công tác quan trọng như nhau và phải có kế hoạch điều hòa nhân lực, tranh thủ làm cả ngày đêm để đảm bảo hoàn thành cả hai công tác đúng kế hoạch, đúng thời gian.

4) Phải dùng mọi cách để tát nước: gàu, guồng, bơm, vét sâu ao, máng, v.v... Nơi nào điều kiện nước không áp dụng được những cách trên thì phải tổ chức gánh nước, chuyên nước, nhất là đối với lúa sắp hoặc đang trở.

5) Phải cứu trước cho lúa sắp trở, thứ đến tưới đê cấy lúa Nam-ninh. Phải hạ thấp yêu cầu nước xuống đến mức miễn là đất không khô.